

Số: TVHN-242/DBQG

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

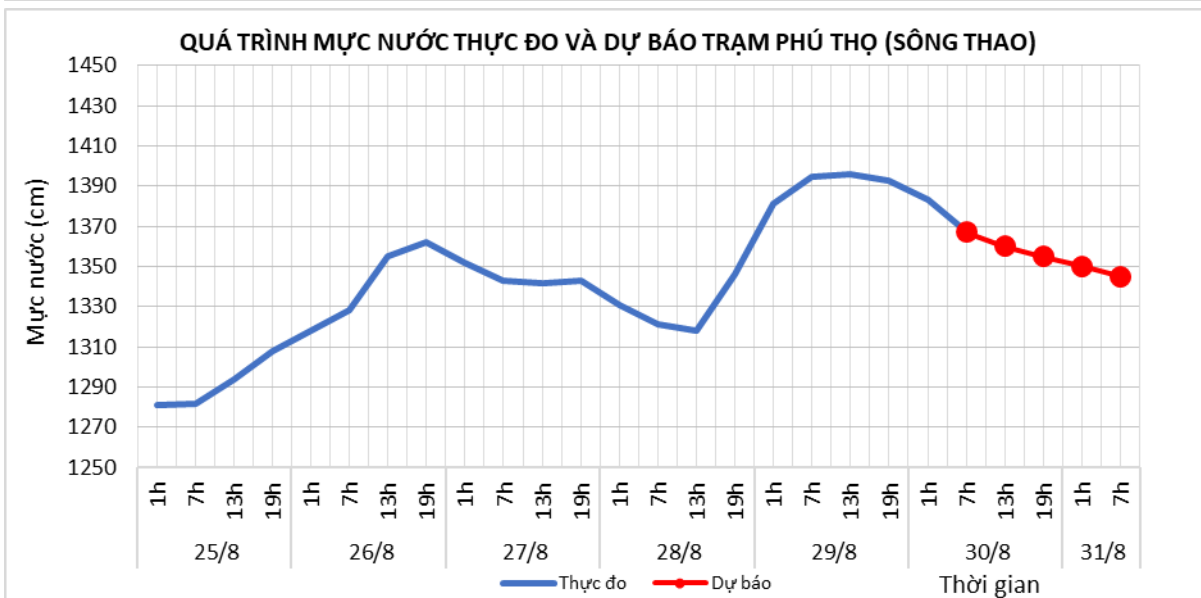
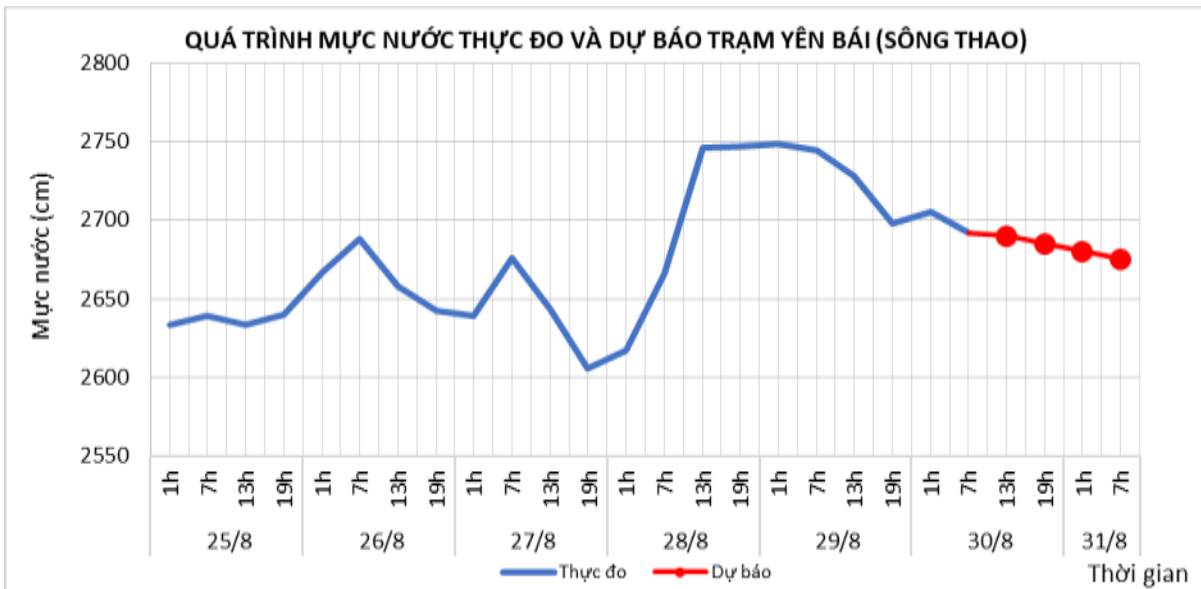
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



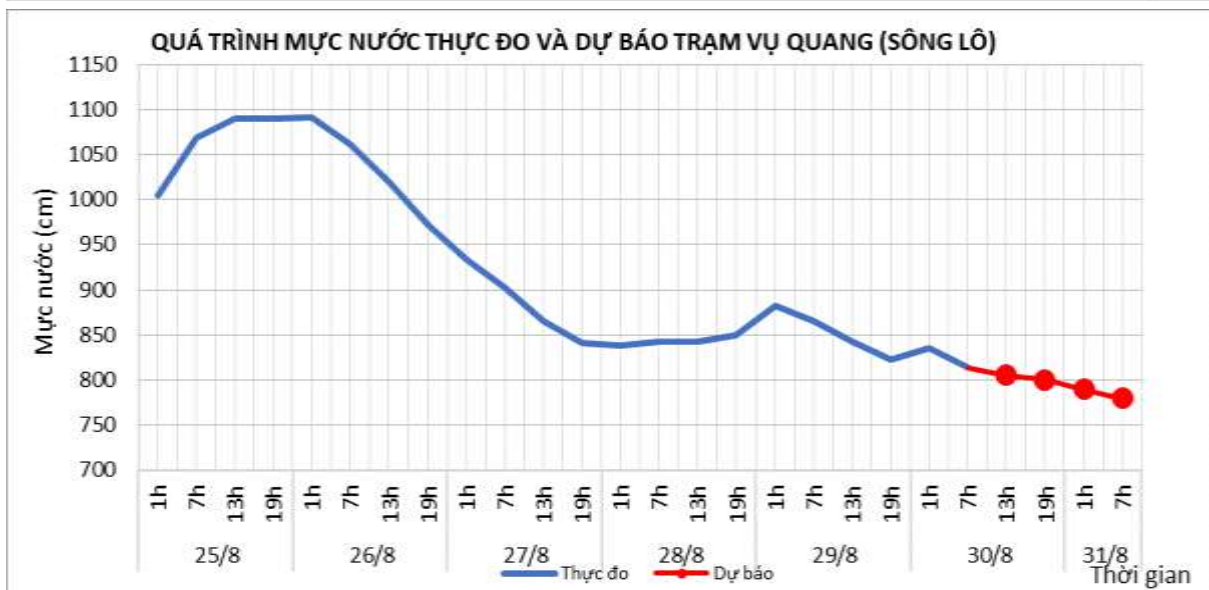
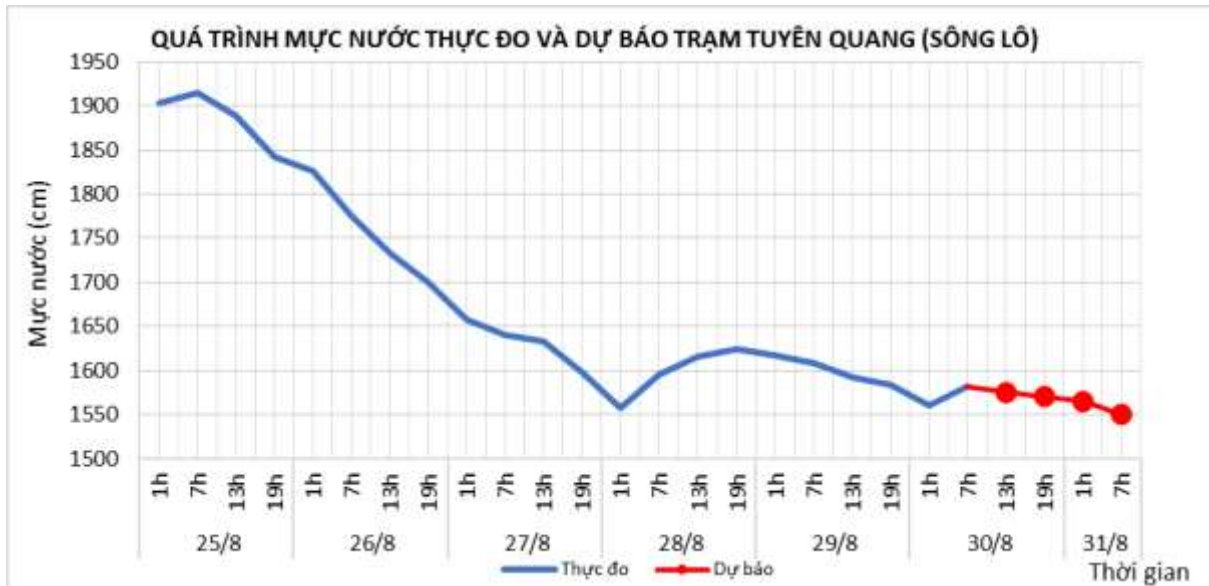
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi theo điều tiết của các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ:

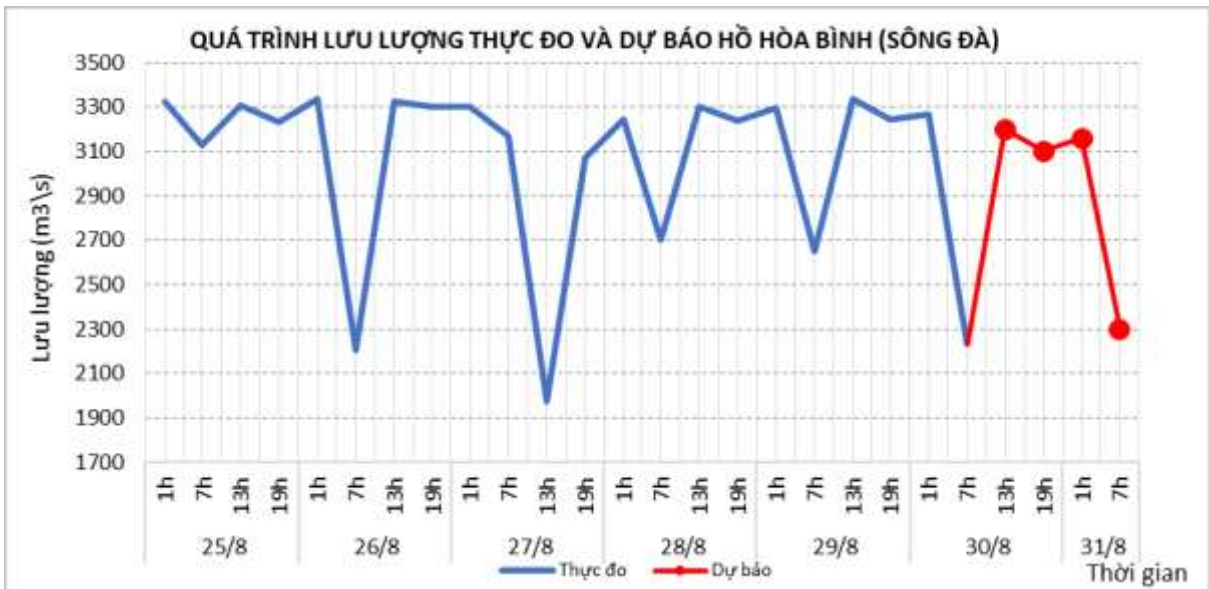
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình biến đổi chậm do điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



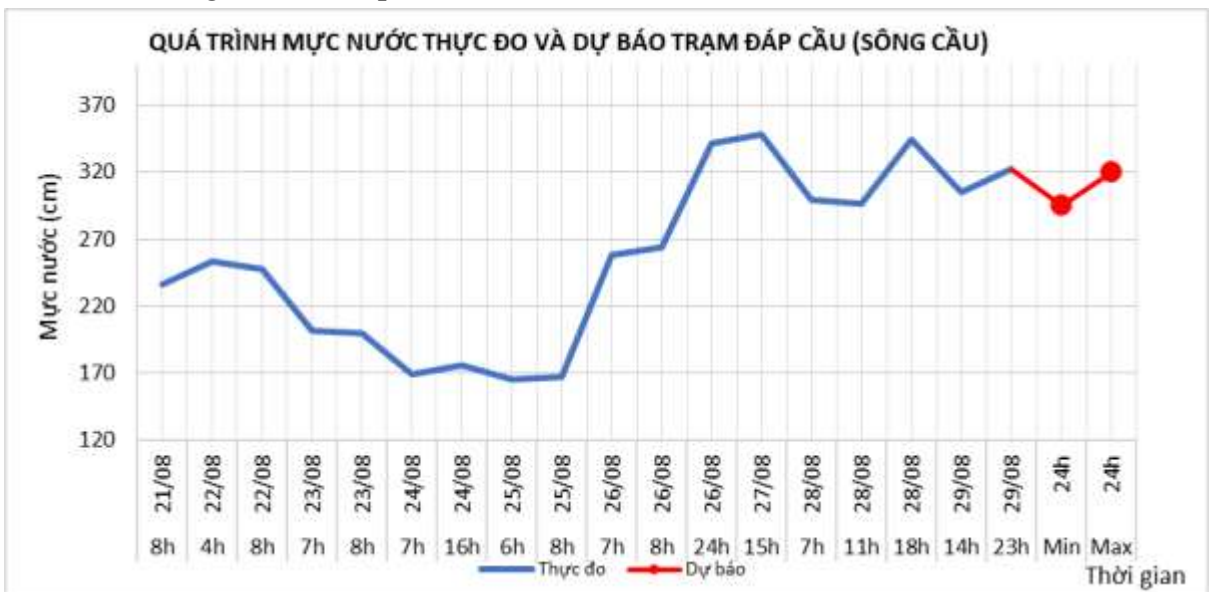
2.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm.



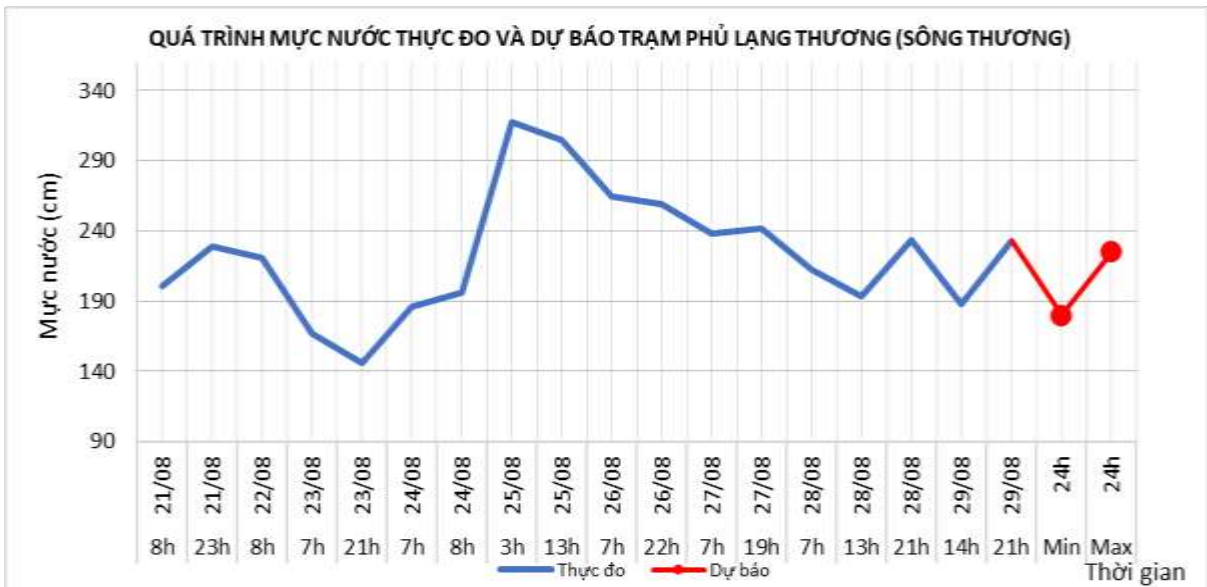
2.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



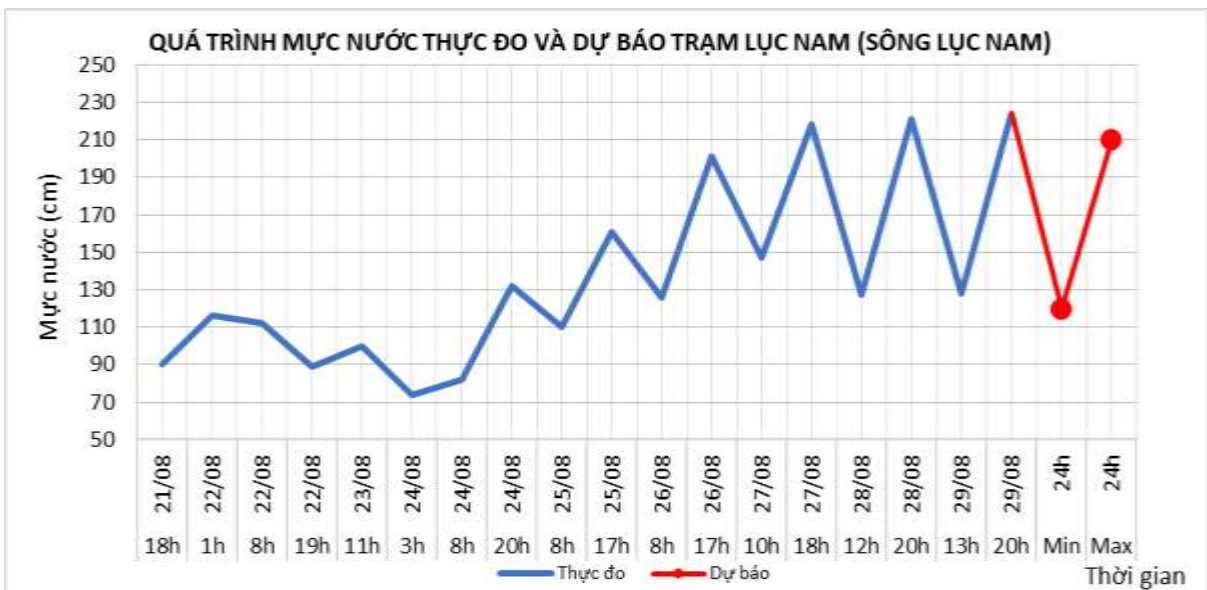
2.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



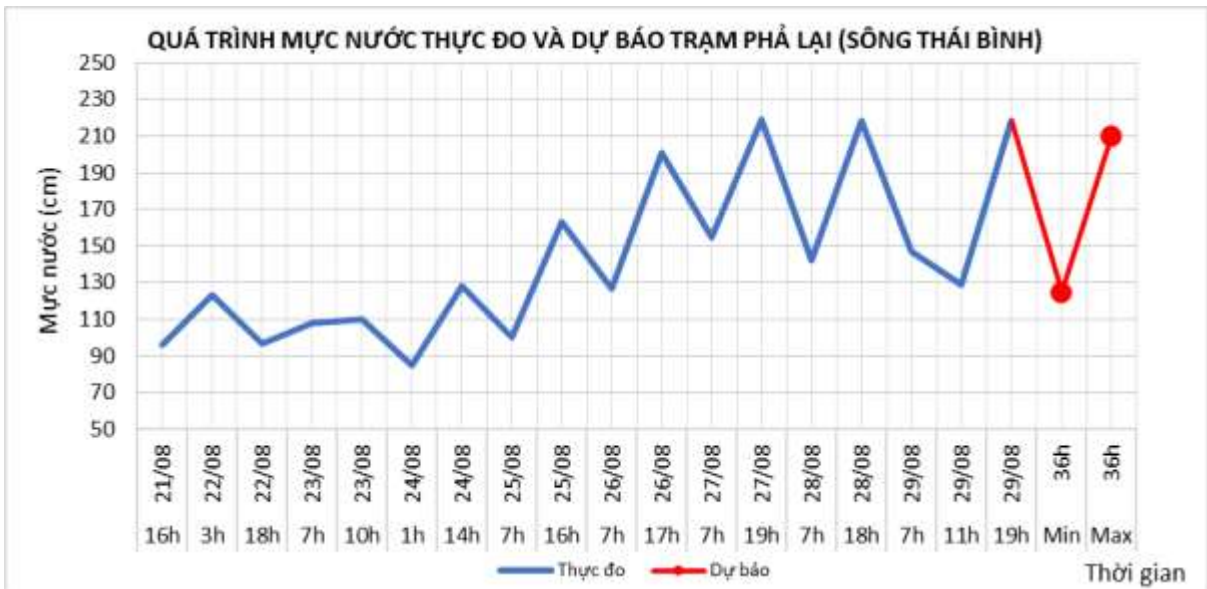
2.4. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 2,10m và thấp nhất ở mức 1,25m.



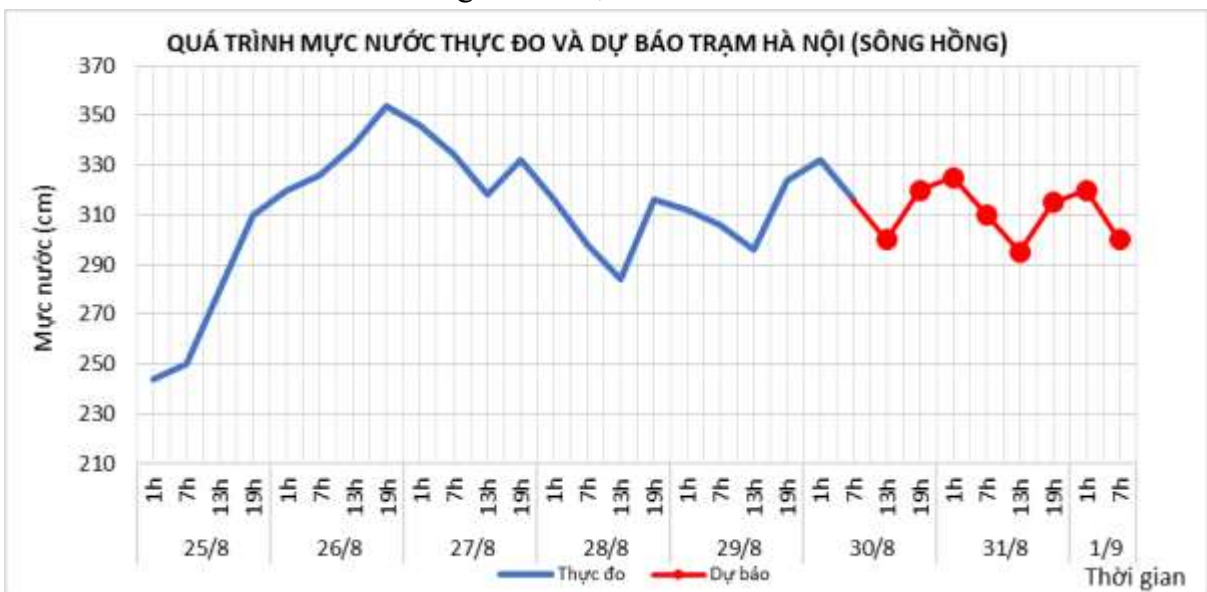
2.5. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm. Lúc 7h/30/08, mực nước tại trạm Hà Nội là 3,16m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/01/09 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,00m.



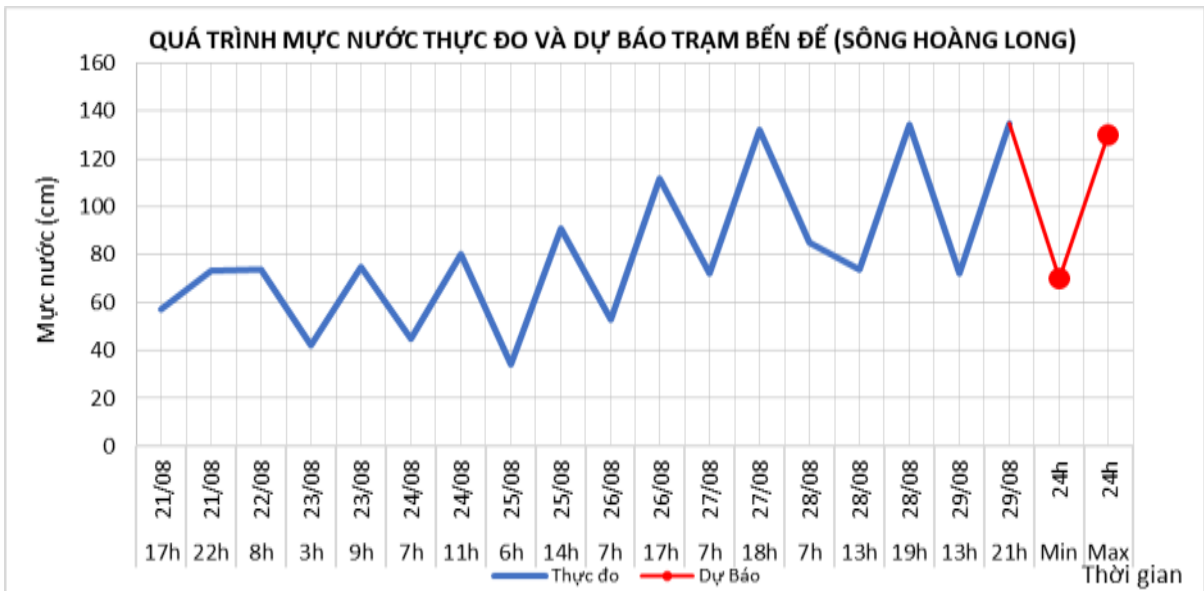
2.6. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

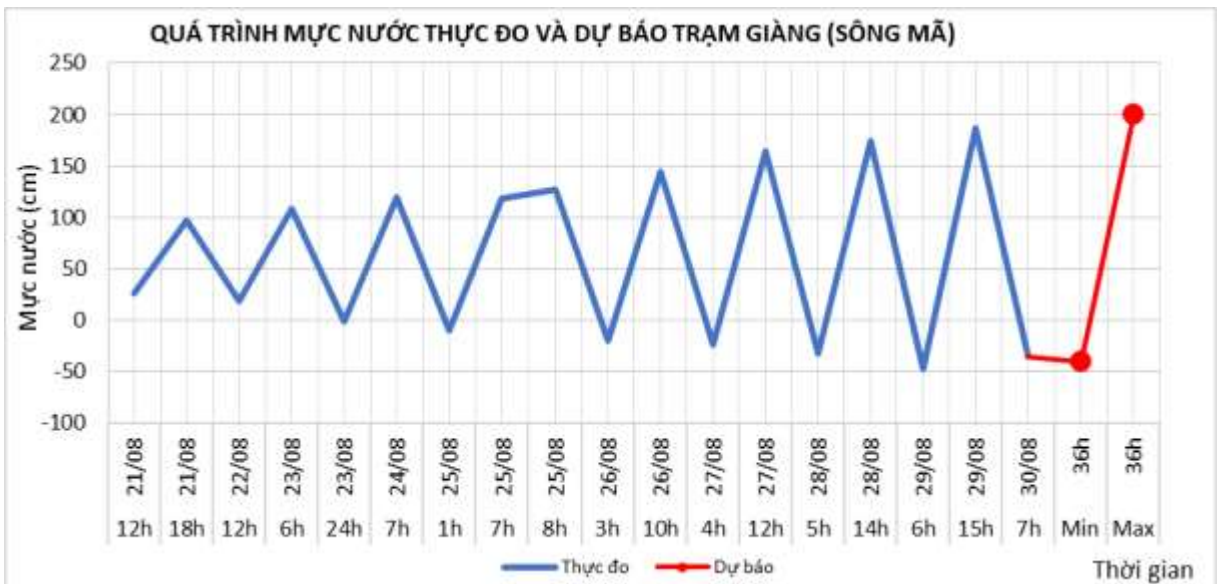
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



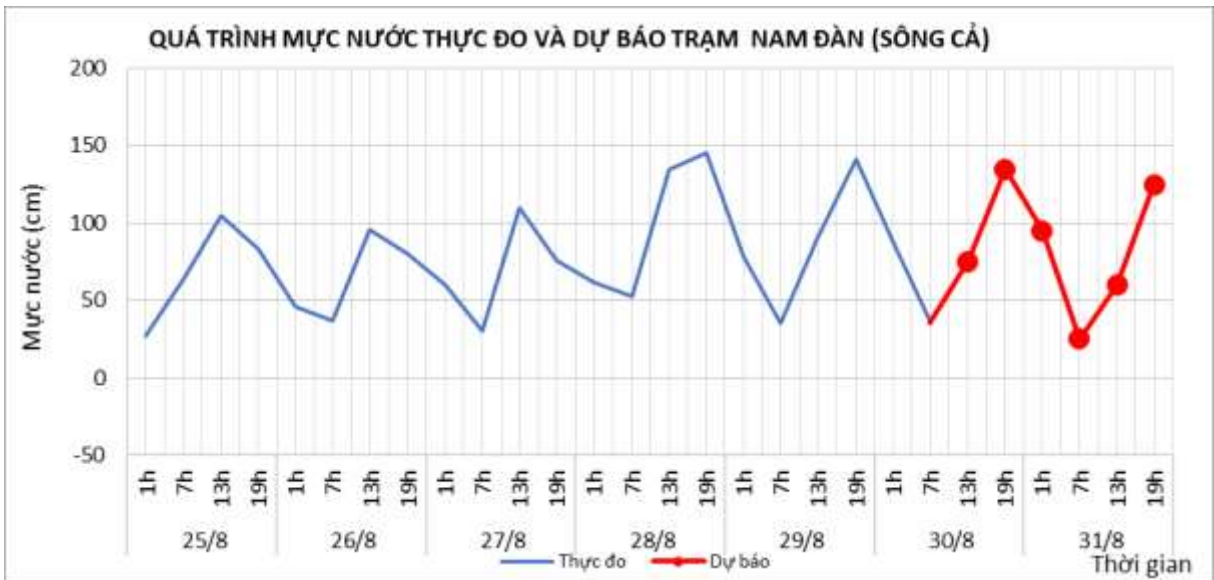
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn dao động theo triều.



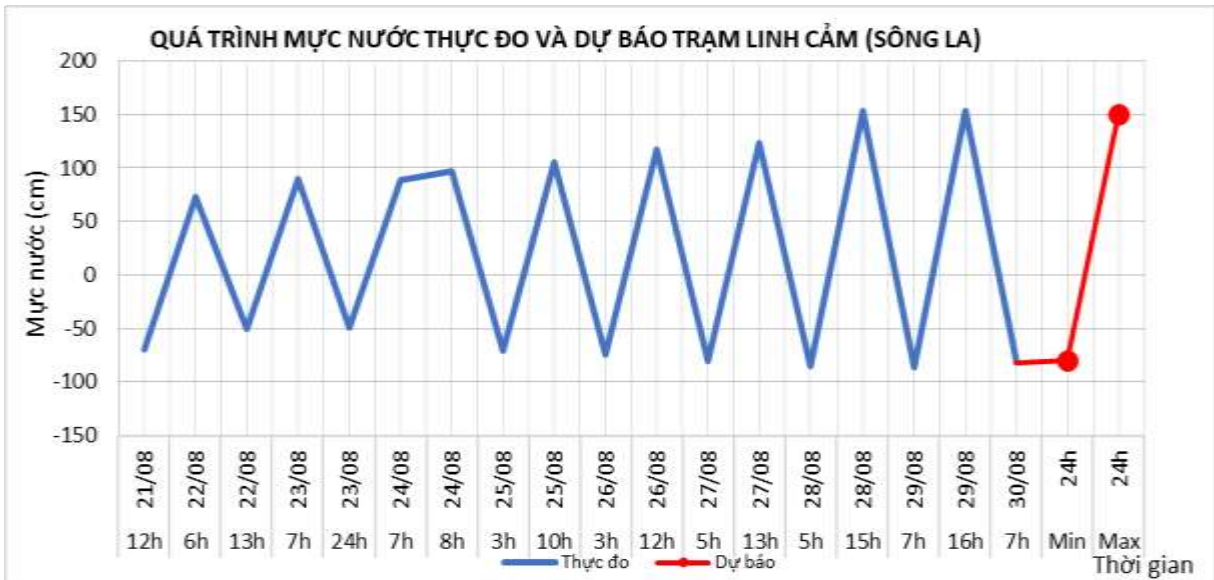
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

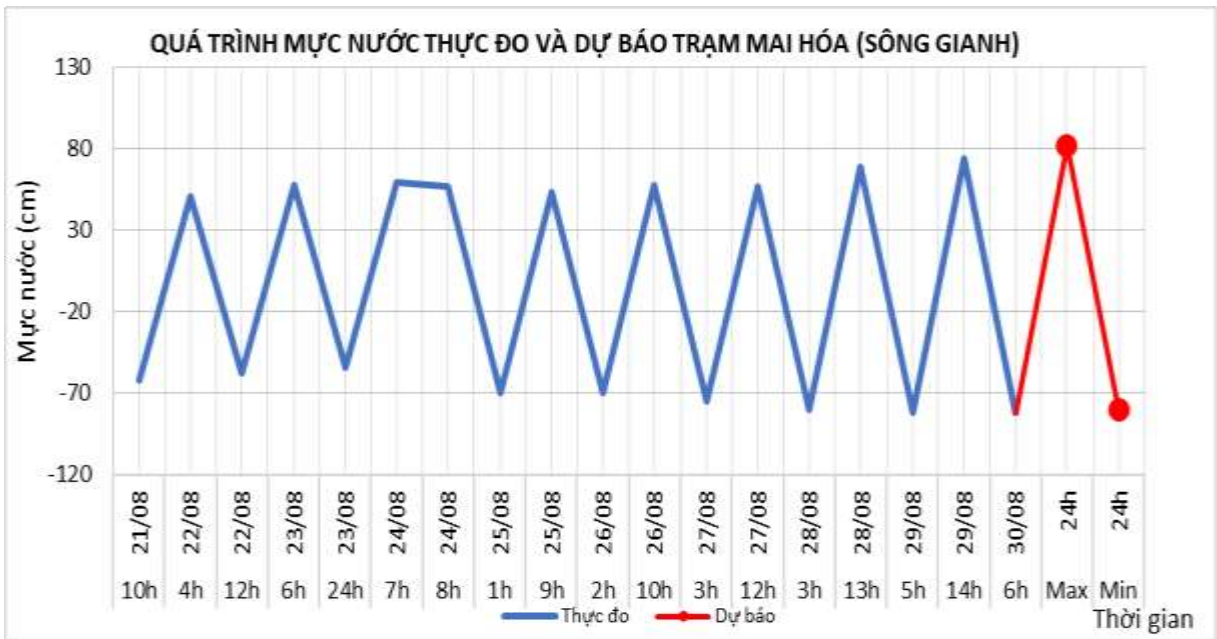
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



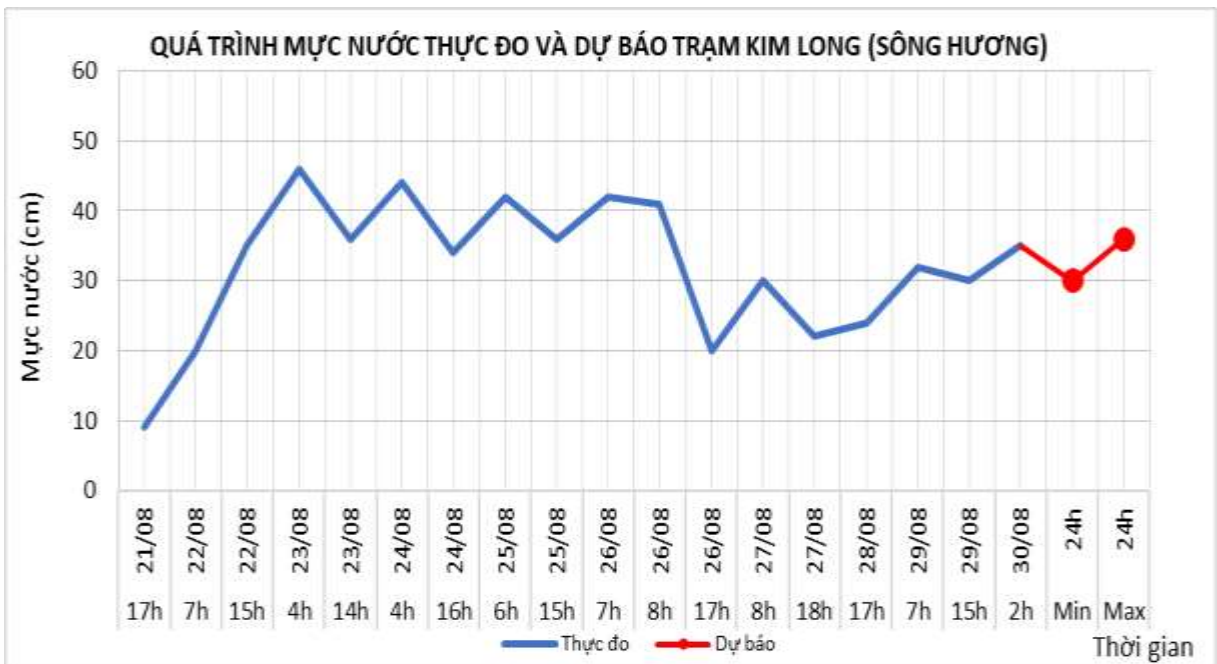
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



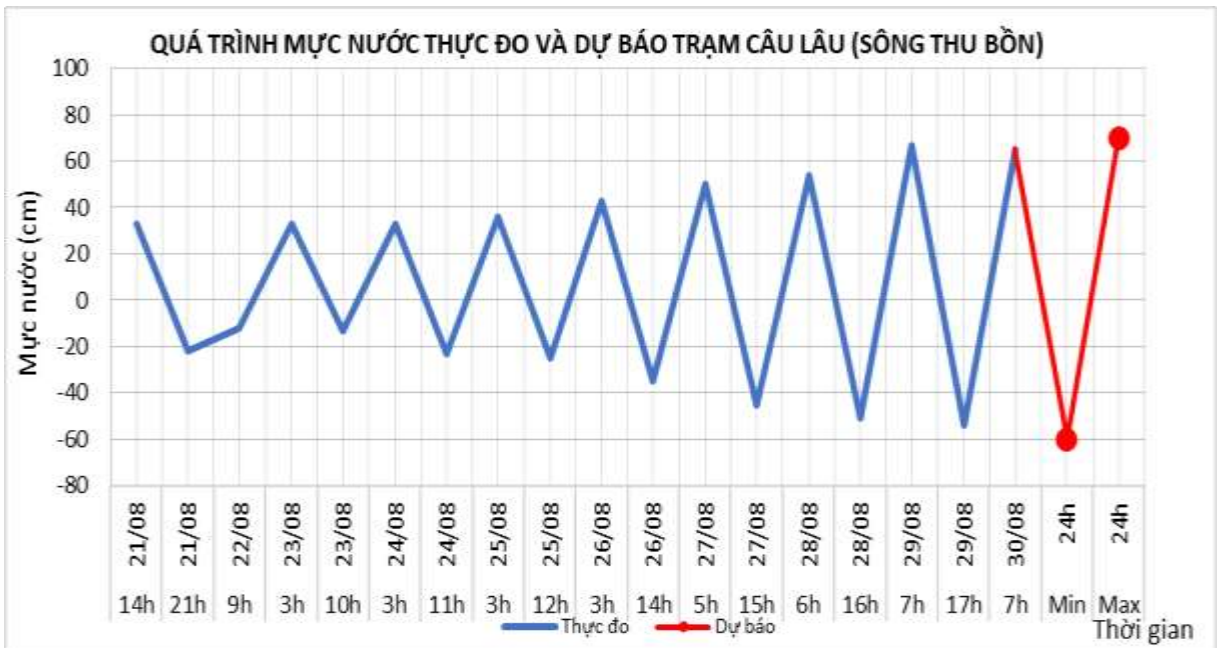
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



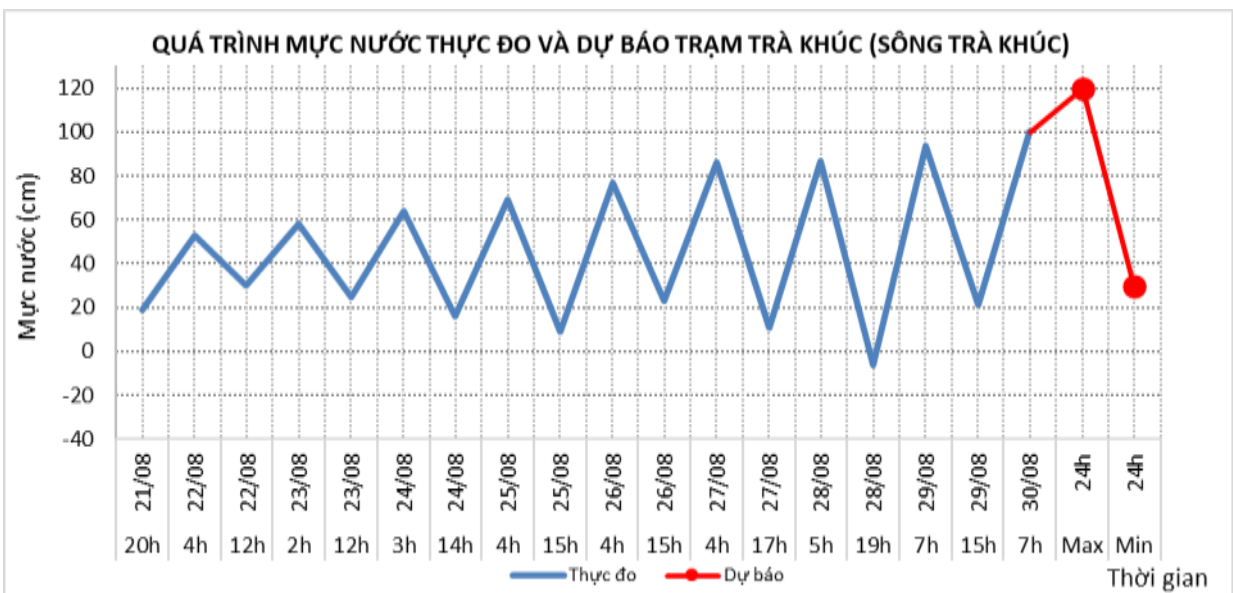
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

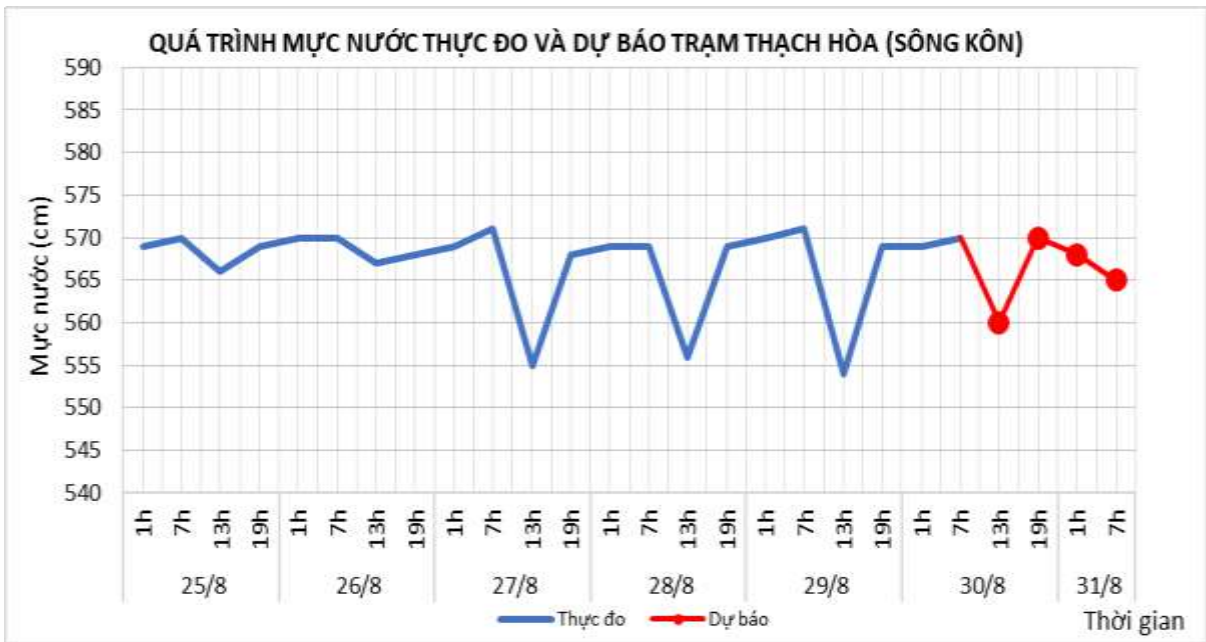
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



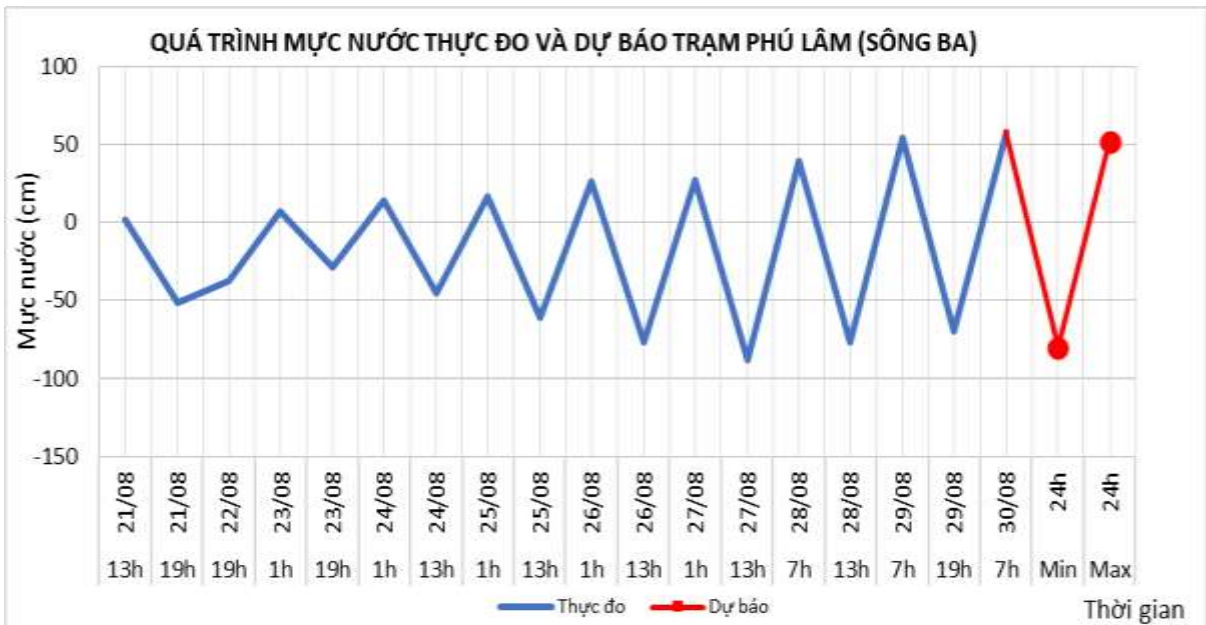
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

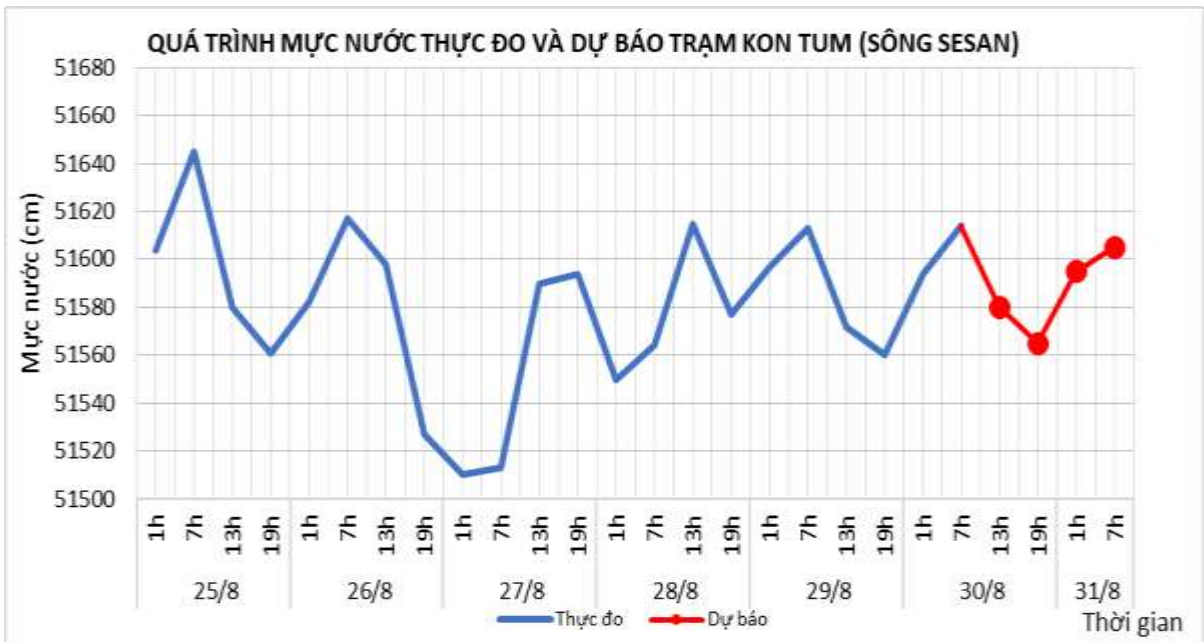
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tô Kan dao động, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Cô dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Đăkbla, sông Đăk Tô Kan biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla và sông Pô Cô dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.



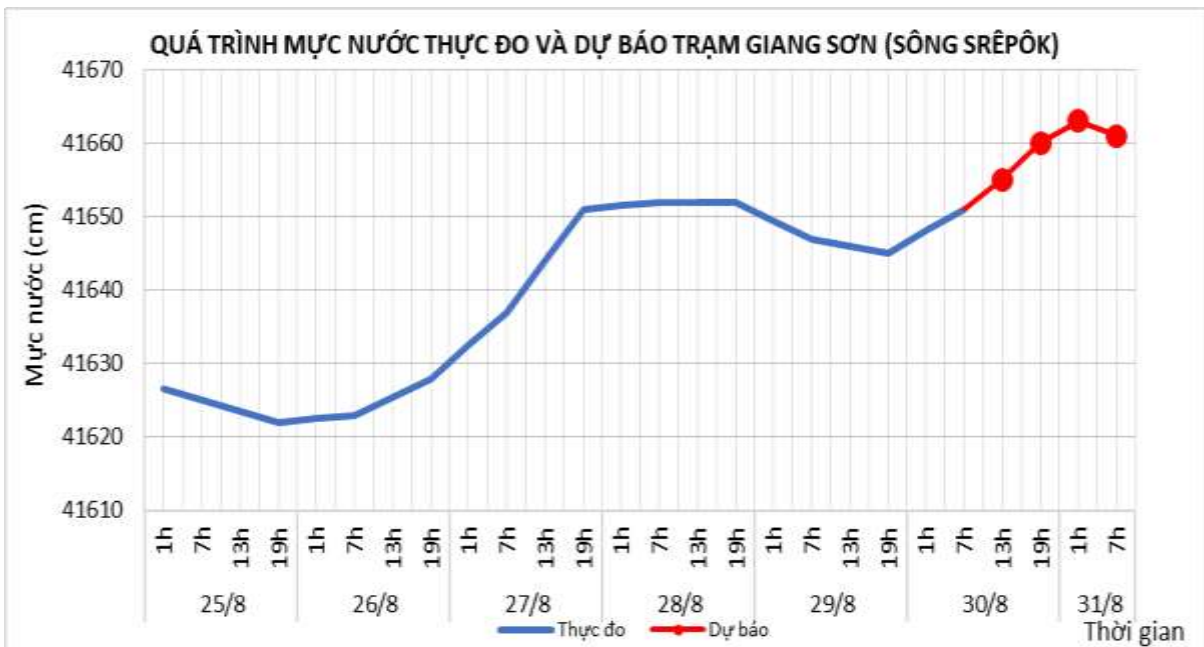
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm.

7. Khu vực Nam Bộ

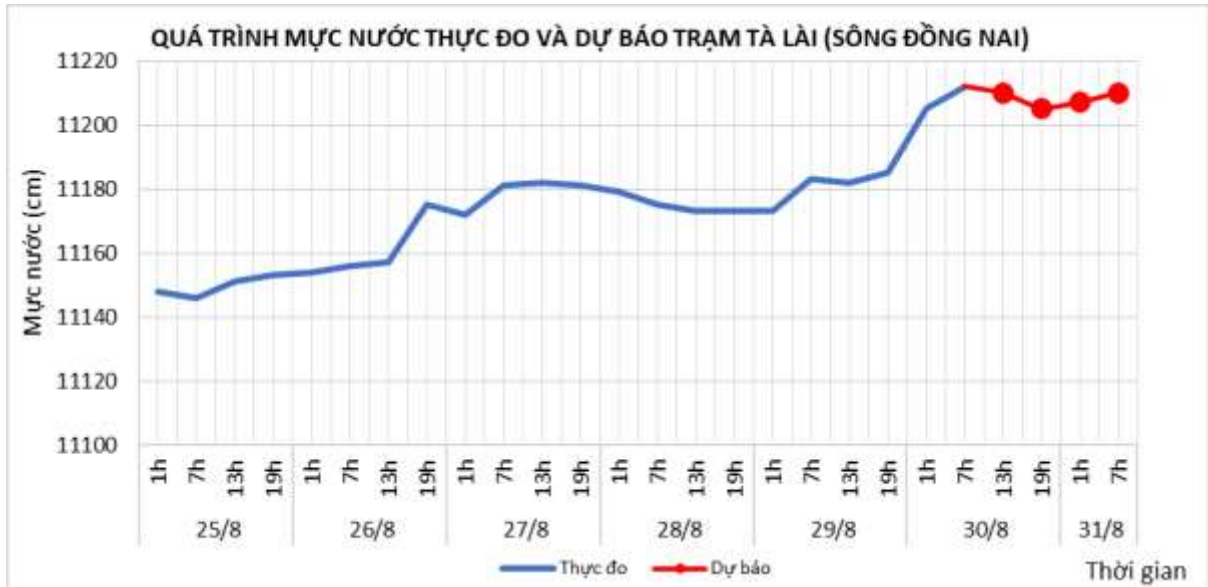
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài đang lên. Mức nước lúc 07h/30/8 tại Tà Lài là 112,12m trên báo động (BĐ) 1 0,12m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài tiếp tục dao động ở mức BĐ1 và trên BĐ1.



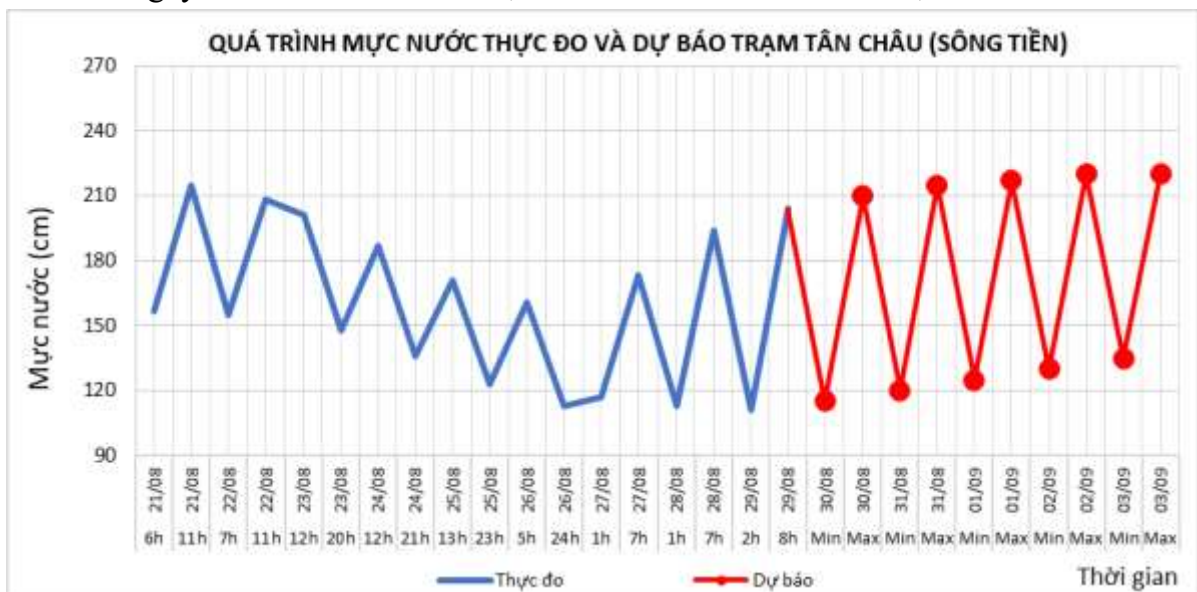
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

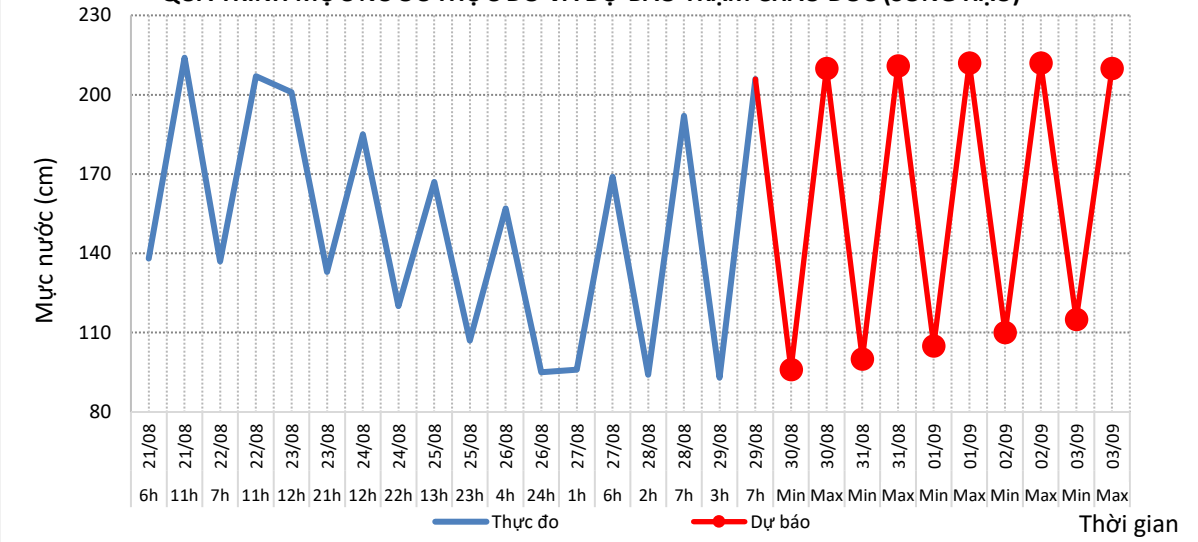
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/8 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,04m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên theo triều. Đến ngày 03/9, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,2m và tại Châu Đốc ở mức 2,1m.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-29/08	19h-29/08	1h-30/08	7h-30/08	13h-30/08		19h-30/08		1h-31/08		7h-31/08		13h-31/08		19h-31/08		1h-01/09		7h-01/09	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3336	3242	3268	2232	3200	↑	3100	↓	3160	↑	2300	↓								
Thao	Yên Bái	2728	2698	2705	2692	2690	↓	2685	↓	2680	↓	2675	↓								
Thao	Phú Thọ	1396	1393	1383	1367	1360	↓	1355	↓	1350	↓	1345	↓								
Lô	Tuyên Quang	1593	1583	1561	1582	1575	↓	1570	↓	1565	↓	1550	↓								
Lô	Vụ Quang	842	823	836	814	805	↓	800	↓	790	↓	780	↓								
Hồng	Hà Nội	296	324	332	316	300	↓	320	↑	325	↑	310	↓	295	↓	315	↑	320	↑	300	↓
Cả	Nam Đàn	91	141	87	36	75	↑	135	↑	95	↓	25	↓	60	↑	125	↑				
Kôn	Thanh Hòa	554	569	569	570	560	↓	570	↑	568	↓	565	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51572	51560	51594	51614	51580	↓	51565	↓	51595	↑	51605	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41647	41645	41645	41651	41655	↑	41660	↑	41663	↑	41661	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11182	11185	11205	11212	11210	↓	11205	↓	11207	↑	11210	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	322	↓	305	↑	320	↓	295	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	233	↓	188	↑	225	↓	180	↓
Lục Nam	Lục Nam	224	↑	128	↑	210	↓	120	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	218	↓	129	↓	210	↓	125	↓
Hoàng Long	Bến Đẽ	135	↑	72	↓	130	↓	70	↓
Mã	Giàng (**)	187	↑	-48	→	200	↑	-40	↑
La	Linh Cảm	153	→	-82	↑	150	↓	-80	↑
Gianh	Mai Hóa	74	↑	-82	→	82	↑	-80	↑
Hương	Kim Long	35	↑	30	↑	36	↑	30	→
Thu Bồn	Câu Lâu	65	↓	-54	↓	70	↑	-60	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	100	↑	21	↑	120	↑	30	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	58	↑	-70	↑	52	↓	-80	↓

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày											
		Thực đo 29/08	Dự báo									Thực đo 29/08	Dự báo										
			30/08	01/09		01/09		02/09		03/09			30/08	01/09		01/09		02/09		03/09			
Sông Tiền	Tân Châu	204	210	↑	215	↑	217	↑	220	↑	220	⇒	111	115	↑	120	↑	125	↑	130	↑	135	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	206	210	↑	211	↑	212	↑	212	⇒	210	↓	93	96	↑	100	↑	105	↑	110	↑	115	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 31/08

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng